TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 14 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm: 1987.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1993.

Đều ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm 4, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Thị V A, sinh ngày 20-3-2015 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A thành niên, có khả năng lao động tự lập được và giao cháu Trần Văn M N, sinh ngày 16-12-2016 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị P thống nhất vợ, chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị P thống nhất anh D nộp toàn bộ 150.000 đồng (Anh D tự nguyện nộp cả phần án phí của chị P). Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/09866 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ. Anh D được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã K;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Quân